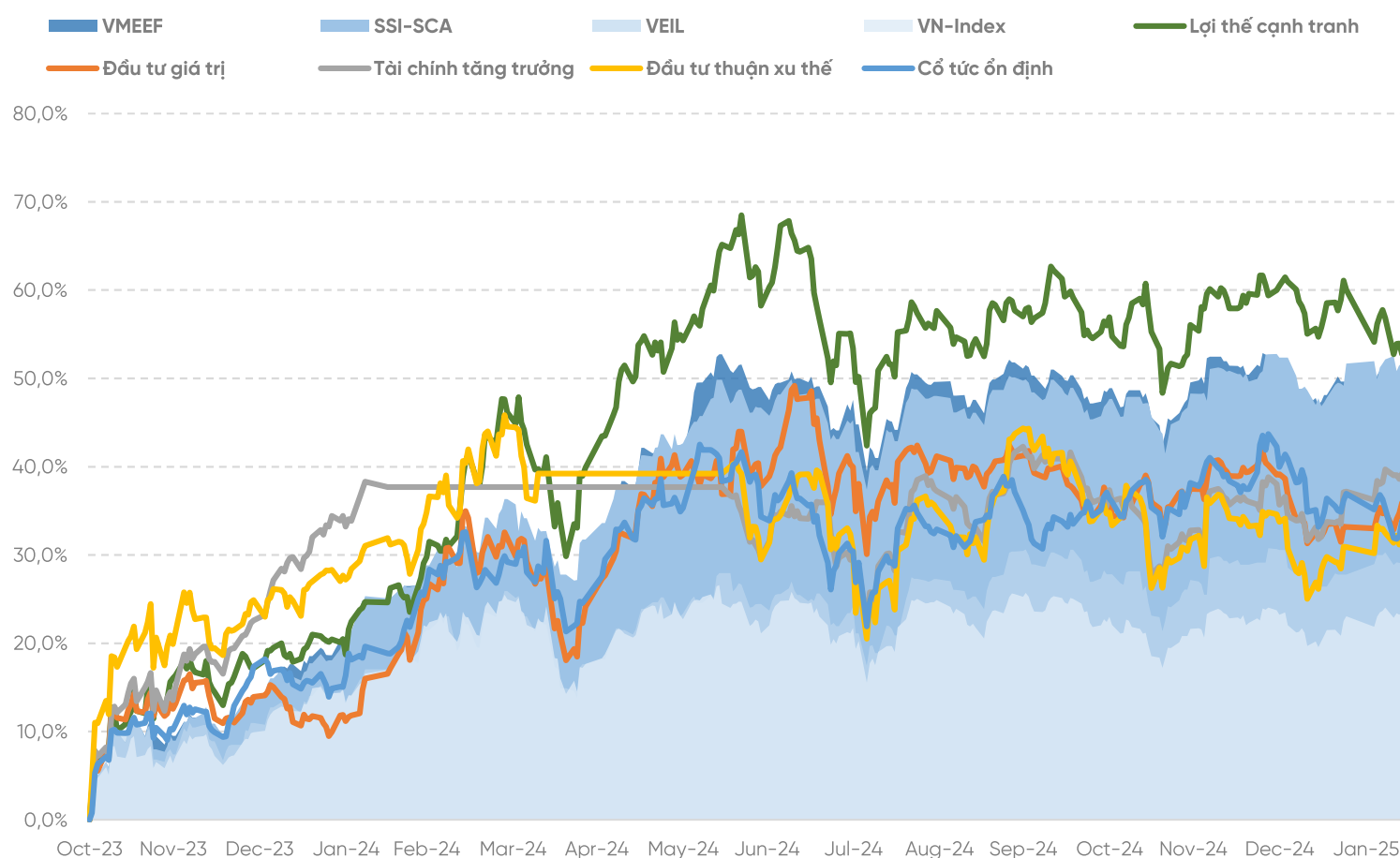


HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DANH MỤC

Danh mục	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm	2 năm	Ngày bắt đầu	Upside	Khuyến nghị	Ngày kết thúc
Lợi thế cạnh tranh	-1,61%	-1,30%	-5,07%	22,07%	53,26%	31/10/2023	18,15%	TĂNG TỶ TRỌNG	-
Đầu tư giá trị	2,40%	-0,49%	-2,41%	13,46%	35,29%	31/10/2023	22,97%	MUA	-
Tài chính tăng trưởng	5,85%	9,40%	2,35%	1,53%	39,79%	31/10/2023	11,34%	MUA	-
Đầu tư thuận xu thế	3,02%	4,69%	-1,46%	0,54%	32,15%	31/10/2023	12,22%	MUA	-
Cổ tức ổn định	-0,22%	-1,42%	-5,61%	10,99%	33,44%	31/10/2023	25,07%	MUA	-
Năng lượng	4,50%	-1,45%	0,28%	-1,45%	-1,45%	12/10/2024	22,92%	MUA	-
Nâng hạng thị trường	0,03%	0,68%	-2,99%	2,15%	2,15%	04/08/2024	-	NẮM GIỮ	-
Life portfolio	0,75%	2,21%	-2,77%	3,00%	3,00%	24/05/2024	-	MUA	-
VN-Index	3,23%	4,72%	0,50%	3,74%	24,11%				

- Dữ liệu tính đến ngày 14/02/2025.
- Dữ liệu phản ánh lợi suất sinh lời trong quá khứ của danh mục, không phải là chỉ báo đáng tin cậy về hiệu suất sinh lời trong tương lai. Tỷ suất sinh lời được xác định dựa trên chênh lệch giá và gắn với tỷ trọng của từng mã cổ phiếu trong danh mục, không loại trừ thuế và các chi phí khác.

SO SÁNH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC DANH MỤC & VN-INDEX



CƠ CẤU DANH MỤC

LỢI THẾ CẠNH TRANH			Upside	18%
Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Upside	Tỷ trọng
PVT	VND 26.100	VND 32.350	23,9%	15%
PNJ	VND 95.600	VND 118.500	24,0%	25%
FPT	VND 144.900	VND 146.200	0,9%	25%
VCB	VND 91.600	VND 103.600	13,1%	15%
CTR	VND 119.500	VND 148.500	24,3%	20%

TÀI CHÍNH TĂNG TRƯỞNG			Upside	11%
Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Upside	Tỷ trọng
BID	VND 40.650	VND 48.500	19,3%	15%
VCB	VND 91.600	VND 103.600	13,1%	15%
CTG	VND 40.550	VND 40.800	0,6%	20%
VCI	VND 35.350	VND 37.300	5,5%	20%
HCM	VND 29.300	VND 32.100	9,6%	30%

CỔ TỨC ỔN ĐỊNH			Upside	25%
Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Upside	Tỷ trọng
BMP	VND 118.600	VND 135.200	14,0%	20%
DPM	VND 36.150	VND 39.200	8,4%	25%
VCS	VND 58.100	VND 78.500	35,1%	15%
SCS	VND 77.400	VND 94.500	22,1%	20%
GMD	VND 61.700	VND 73.800	19,6%	20%

LIFE PORTFOLIO				
Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Upside	Tỷ trọng
GAS	VND 78.600	-	-	8%
VPB	VND 19.150	-	-	8%
FPT	VND 138.700	-	-	16%
VCB	VND 88.000	-	-	15%
PNJ	VND 95.000	-	-	10%
REE	VND 65.200	-	-	10%
HPG	VND 28.650	-	-	15%
SSI	VND 34.650	-	-	8%
MWG	VND 65.600	-	-	10%

ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ			Upside	23%
Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Upside	Tỷ trọng
REE	VND 67.500	VND 72.800	7,9%	25%
DGC	VND 108.000	VND 135.200	25,2%	30%
GAS	VND 67.700	VND 85.000	25,6%	10%
GMD	VND 61.700	VND 73.800	19,6%	10%
DCM	VND 36.000	VND 42.500	18,1%	25%

ĐẦU TƯ THUẬN XU THẾ			Upside	12%
Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Upside	Tỷ trọng
MBB	VND 22.850	VND 26.900	17,7%	15%
HPG	VND 26.100	VND 28.200	8,0%	15%
TCB	VND 26.000	VND 30.200	16,2%	20%
HCM	VND 29.300	VND 32.100	9,6%	20%
MBS	VND 27.500	VND 29.500	7,3%	30%

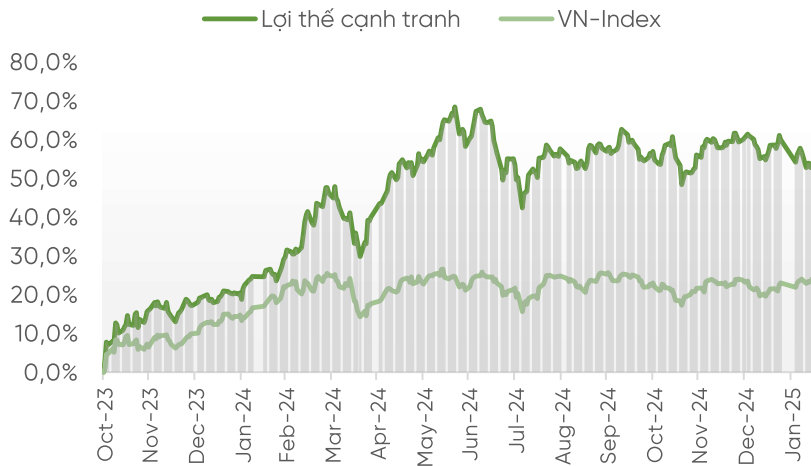
NĂNG LƯỢNG			Upside	23%
Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Upside	Tỷ trọng
GAS	VND 67.700	VND 83.500	23,3%	10%
PVS	VND 34.400	VND 48.000	39,5%	20%
REE	VND 67.500	VND 73.400	8,7%	30%
HDG	VND 27.550	VND 32.500	18,0%	20%
PC1	VND 23.600	VND 29.600	25,4%	20%

NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG

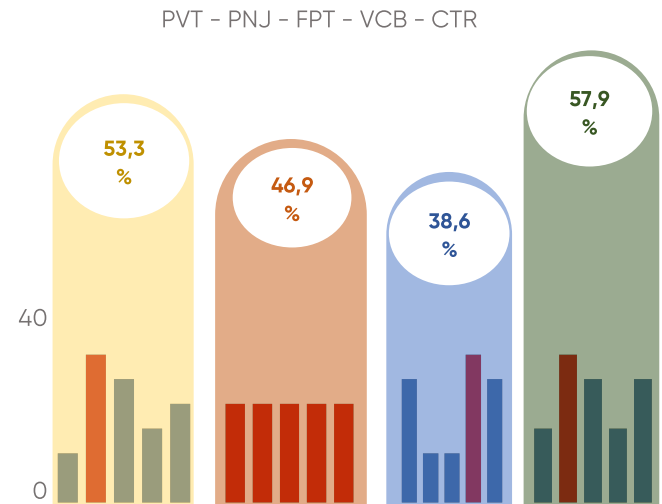
Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Upside	Tỷ trọng
FPT	VND 113.800	-	-	15%
VCB	VND 94.500	-	-	20%
HPG	VND 29.650	-	-	20%
VNM	VND 66.800	-	-	15%
VIC	VND 48.500	-	-	15%
MSN	VND 72.500	-	-	15%

BIẾN ĐỘNG HIỆU QUẢ DANH MỤC

So sánh hiệu quả hoạt động DM



Biến động hiệu quả DM theo tỷ trọng mã CP

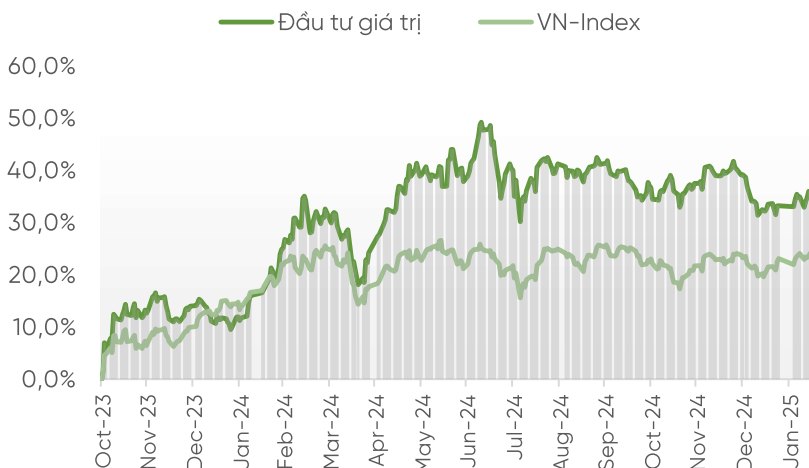


THÔNG TIN CẬP NHẬT MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC (Cơ cấu kỳ 02.2025)

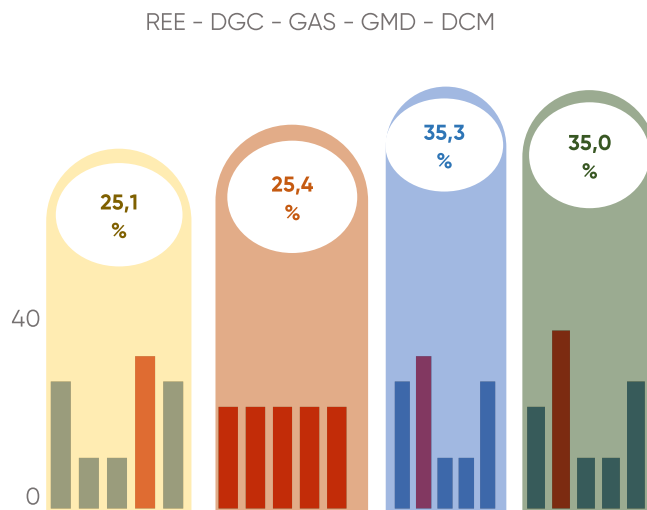
Mã CP	Tỷ trọng	Giá mục tiêu	Thông tin cập nhật
PVT	15%	VND 32.350	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: Doanh thu 12.000 tỷ đồng, +26% n/n, LNTT 1.800 tỷ đồng, vượt kế hoạch 136%. PVT đặt mục tiêu đạt 85 tàu với tổng tải trọng 2,5 triệu DWT vào cuối năm 2025, tăng mạnh so với mức 58 tàu hiện tại. Tăng tỷ trọng cổ phiếu lên 15% trong danh mục.
PNJ	25%	VND 118.500	<ul style="list-style-type: none"> Thay thế cho mã cổ phiếu DGW do giá cổ phiếu diễn biến kém tích cực hơn so với VN-Index & các đối thủ khác trong ngành. Triển vọng tăng trưởng 2025 chậm lại do 2 ngành hàng MTXT & ĐTDĐ đã bão hòa. PNJ Là DN dẫn đầu trong hoạt động kinh doanh vàng & vàng trang sức, sở hữu tệp KH lớn với thị phần ngày càng được mở rộng.
FPT	25%	VND 146.200	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 11.071 tỷ đồng, +20% n/n. Năm 2025, FPT đặt mục tiêu doanh thu 75.400 tỷ đồng, +20% n/n, LNTT 13.395 tỷ đồng, +21%. Nếu hoàn thành, đây sẽ tiếp tục là mức doanh thu và lợi nhuận kỷ lục mới của FPT và sẽ là năm thứ 5 liên tiếp tăng trưởng trên 20%/năm.
VCB	15%	VND 103.600	<ul style="list-style-type: none"> Đến cuối FY2024, tăng trưởng tín dụng 13,7%, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức thấp với 0,97%. Tỷ lệ bao nợ xấu cao nhất toàn ngành, đạt 223%. LNTT 2024 đạt 42.236 tỷ đồng, +4,8% n/n, giữ vị trí quán quân trong ngành.
CTR	20%	VND 148.500	<ul style="list-style-type: none"> KQKD FY2024: Doanh thu 12.660 tỷ đồng, +11% n/n, LNTT 672 tỷ đồng, +4,2% n/n. Kế hoạch kinh doanh FY2025: Doanh thu 13.968 tỷ đồng, +10,3% n/n, LNTT 721 tỷ đồng, +6,7% n/n.

BIẾN ĐỘNG HIỆU QUẢ DANH MỤC

So sánh hiệu quả hoạt động DM



Biến động hiệu quả DM theo tỷ trọng mã CP

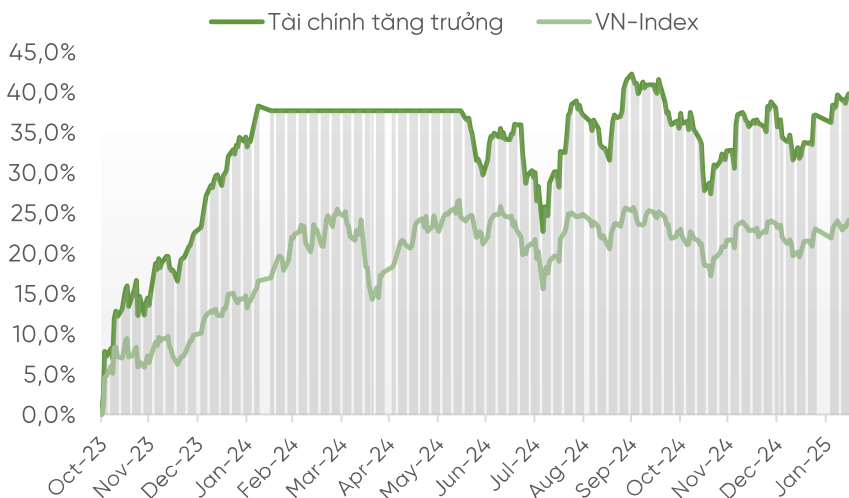


THÔNG TIN CẬP NHẬT MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC (Cơ cấu kỳ 02.2025)

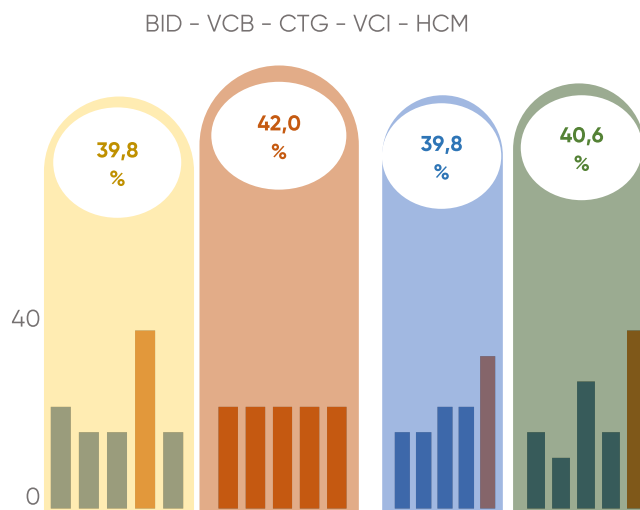
Mã CP	Tỷ trọng	Giá mục tiêu	Thông tin cập nhật
REE	25%	VND 72.800	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: 8.395 tỷ đồng doanh thu, -2% n/n, 1.994 tỷ đồng lãi ròng, -9% n/n. Chốt DS cổ đông tạm ứng cổ tức tiền mặt 2024 với VND 1.000/CP ngày 28/02, ngày thanh toán 04/04. Triển vọng 2025 khả quan nhờ (i) Backlog tích cực từ sân bay Long Thành, (ii) bàn giao The Light Square, và (iii) NMTĐ Thác Bà 2 đi vào vận hành.
DGC	30%	VND 135.200	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 3.403 tỷ đồng, -2% n/n. LNTT Q4 2024 +9% n/n lên 867 tỷ đồng.
GAS	10%	VND 85.000	<ul style="list-style-type: none"> Ước tính doanh thu hợp nhất FY2024 ~105 nghìn tỷ đồng, +14% n/n, LNTT >13 nghìn tỷ đồng. GAS đã đàm phán ký kết bản ghi nhớ thực hiện mua khí từ các mỏ Thiên Nga - Hải Âu, Khánh Mỹ - Đầm Dơi. Dự kiến các mỏ này sẽ bắt đầu hoạt động vào 2026 - 2027. Công ty cũng đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ LNG ra miền Bắc.
GMD	10%	VND 73.800	<ul style="list-style-type: none"> Thay thế cổ phiếu VNM do triển vọng kinh doanh kém khả quan trong bối cảnh biên LN có xu hướng giảm khi giá bột sữa nguyên kem tăng & cạnh tranh gay gắt tại thị trường nội địa. KQKD 2024: LNST 1.905 tỷ đồng, -24,8% n/n do không ghi nhận khoản thu bất thường. Nếu loại trừ thu nhập, LN HĐKD cốt lõi vẫn tăng 21% n/n.
DCM	25%	VND 42.500	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: Doanh thu 13.661 tỷ đồng, +5% n/n, LNTT 1.270 tỷ đồng, +1% n/n. Triển vọng FY2025 duy trì khả quan trong bối cảnh (i) thời tiết thuận lợi hơn khi La Nina dần chuyển sang trung tính vào giữa năm 2025 hỗ trợ nhu cầu tiêu thụ phân bón trong vụ mùa Hè Thu & Đông Xuân 2025-2026, và (ii) Luật thuế VAT 5% có hiệu lực từ T7/2025.

BIẾN ĐỘNG HIỆU QUẢ DANH MỤC

So sánh hiệu quả hoạt động DM



Biến động hiệu quả DM theo tỷ trọng mã CP

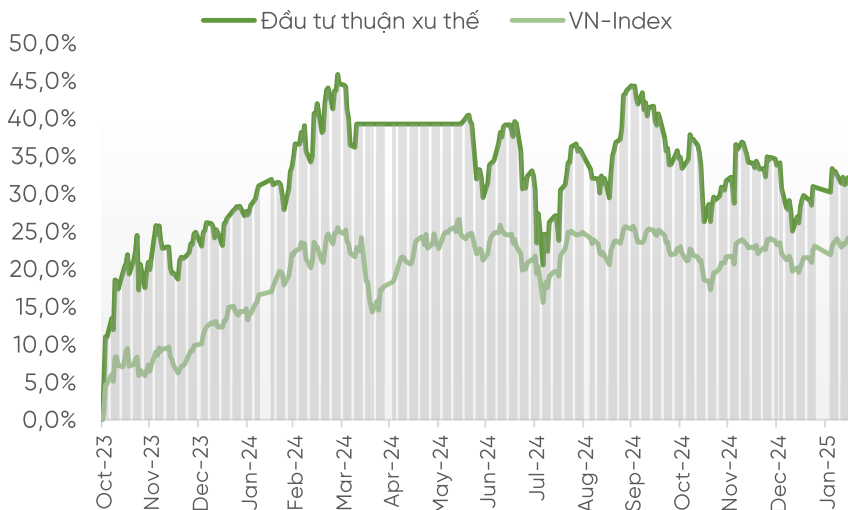


THÔNG TIN CẬP NHẬT MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC (Cơ cấu kỳ 02.2025)

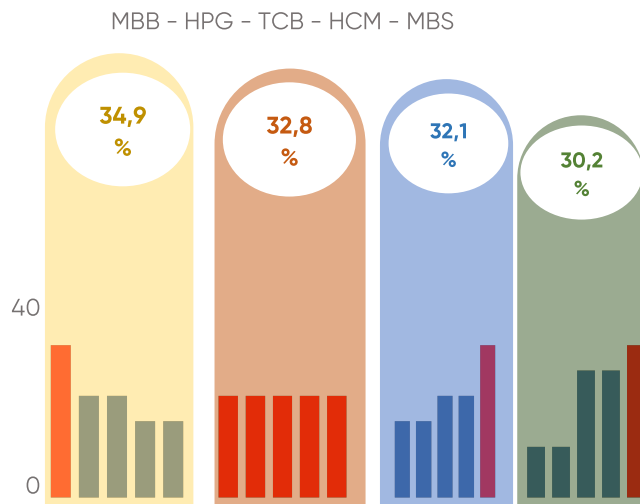
Mã CP	Tỷ trọng	Giá mục tiêu	Thông tin cập nhật
BID	15%	VND 48.500	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT riêng lẻ 2024 đạt 30.006 tỷ đồng, +12,4% n/n. Tăng trưởng tín dụng 15,3%. Tỷ lệ nợ xấu 1,3%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 133%.
VCB	15%	VND 103.600	<ul style="list-style-type: none"> Đến cuối FY2024, tăng trưởng tín dụng 13,7%, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức thấp với 0,97%. Tỷ lệ bao nợ xấu cao nhất toàn ngành, đạt 223%. LNTT 2024 đạt 42.236 tỷ đồng, +4,8% n/n, giữ vị trí quán quân trong ngành.
CTG	20%	VND 40.800	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 31.758 tỷ đồng, +27% n/n. Đến cuối FY2024, tăng trưởng tín dụng đạt 17%. Tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ từ 1,13% lên 1,25%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 171%.
VCI	20%	VND 37.300	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 1.089 tỷ đồng, +91% n/n. Ngày GDKHQ cổ tức tiền mặt VND250/CP: 06/02/2025.
HCM	30%	VND 32.100	<ul style="list-style-type: none"> Thay thế cổ phiếu SSI do biến động giá kém tích cực hơn so với các DN cùng ngành. Nguồn lực từ việc tăng vốn & tăng đòn bẩy tài chính (tỷ lệ nợ vay/VCSH tăng từ 1:1 lên 2:1) giúp HCM đẩy mạnh hoạt động tự doanh & tăng dư nợ cho vay.

BIẾN ĐỘNG HIỆU QUẢ DANH MỤC

So sánh hiệu quả hoạt động DM



Biến động hiệu quả DM theo tỷ trọng mã CP

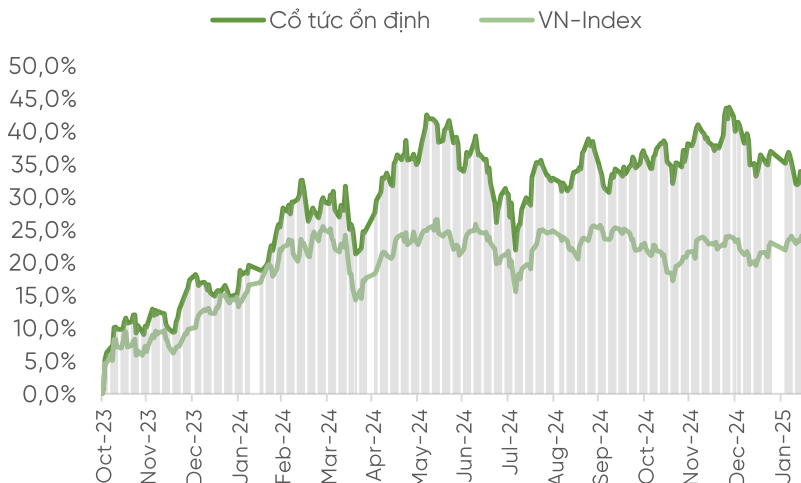


THÔNG TIN CẬP NHẬT MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC (Cơ cấu kỳ 02.2025)

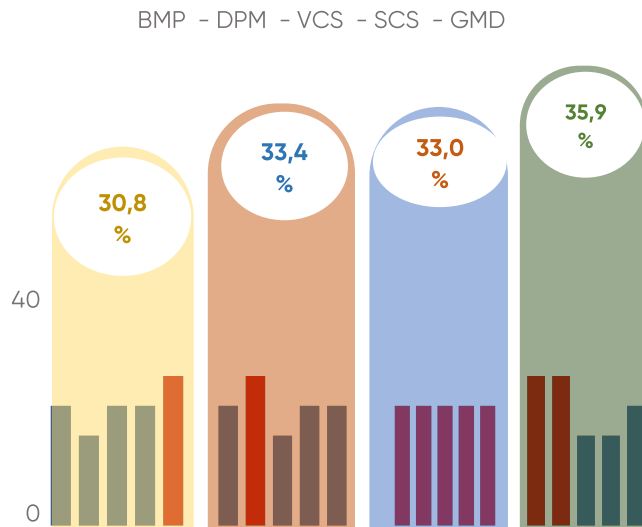
Mã CP	Tỷ trọng	Giá mục tiêu	Thông tin cập nhật
MBB	15%	VND 26.900	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 28.829 tỷ đồng, +10% n/n. Tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ từ 1,6% lên 1,62%. Triển vọng tăng trưởng khả quan nhờ (i) hệ sinh thái đa dạng với tệp KH lớn & ổn định, (ii) tiềm năng room tín dụng lớn do nhận chuyển giao Ocean Bank.
HPG	15%	VND 28.200	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNST 12.020 tỷ đồng, +77% n/n. LNST Q4 2024 -5% n/n xuống 2.809 tỷ đồng. Sản lượng thép xây dựng tiêu thụ cả năm đạt 4.482.508 tấn, +18% n/n, trong đó HRC đạt 2.914.692 tấn, +4,3% n/n.
TCB	20%	VND 30.200	<ul style="list-style-type: none"> Thay thế cổ phiếu NKG trước tác động từ việc Mỹ áp thuế 25% với toàn bộ thép nhập khẩu, ảnh hưởng giảm sản lượng xuất khẩu của DN. KQKD 2024: LNTT 27,5 nghìn tỷ đồng, +20,3% n/n. NIM giữ vững ở mức 4,2% (+20bps n/n). Tăng trưởng tín dụng đạt 21,7%. Chất lượng tài sản cải thiện với tỷ lệ nợ xấu 1,17% và LLR tăng lên 113,8%.
HCM	20%	VND 32.100	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 1.295 tỷ đồng, 54% n/n., tương ứng 89% kế hoạch. Hoạt động cho vay ký quỹ chứng kiến tăng trưởng mạnh nhất với 61% n/n, đóng góp 40% tổng doanh thu hoạt động của HCM. Nguồn lực từ việc tăng vốn & tăng đòn bẩy tài chính (tỷ lệ nợ vay/VCSH tăng từ 1:1 lên 2:1) giúp HCM đẩy mạnh hoạt động tự doanh & tăng dư nợ cho vay.
MBS	30%	VND 29.500	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 931 tỷ đồng, +30% n/n. Dư nợ margin tăng mạnh & đạt mức cao nhất lịch sử với 10.294 tỷ đồng. Công ty vẫn còn dư địa tăng cho vay khi Tỷ lệ cho vay/VCSH hiện ở mức 1,5x, thấp hơn so với mức trần cho phép 2,0x.

BIẾN ĐỘNG HIỆU QUẢ DANH MỤC

So sánh hiệu quả hoạt động DM



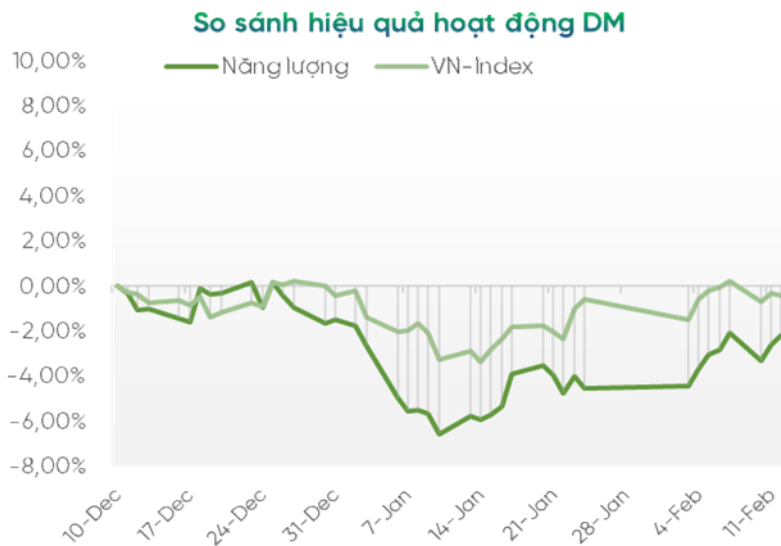
Biến động hiệu quả DM theo tỷ trọng mã CP



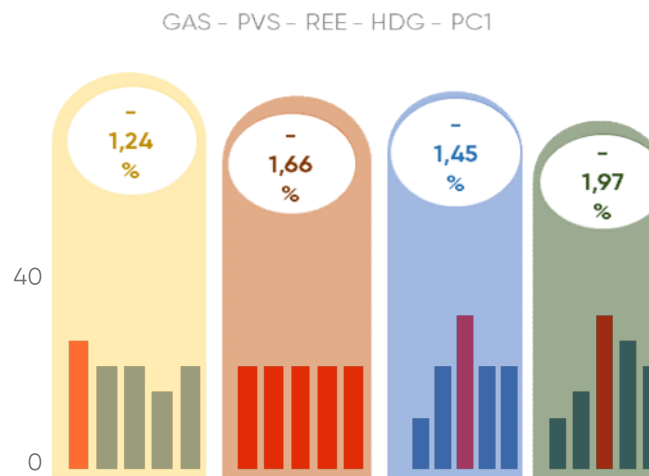
THÔNG TIN CẬP NHẬT MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

Mã CP	Tỷ trọng	Giá mục tiêu	Thông tin cập nhật
BMP	20%	VND 135.200	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNST 991 tỷ đồng, -4,8% n/n. Triển vọng 2025 khả quan nhờ sự phục hồi của thị trường BĐS và giá hạt nhựa PVC duy trì ở mức thấp. Được thêm vào rổ MSCI Frontier Market Index trong kỳ review tháng 2/2025.
DPM	25%	VND 39.200	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNST 619 tỷ đồng, +12% n/n. Biên LN góp cải thiện từ 12,1% lên 14,1% nhờ (i) sản lượng kinh doanh ure tăng 21% n/n, và (ii) giá khí đầu vào giảm. Triển vọng 2025 khả quan đến từ (i) giá khí đầu vào giảm, và (ii) Luật thuế VAT có hiệu lực từ tháng 7/2025.
VCS	15%	VND 78.500	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNST 807 tỷ đồng, -4,6% n/n. Triển vọng 2025 kỳ vọng phục hồi khi nhu cầu hồi phục nhờ đầu tư tư nhân vào nhà ở cải thiện tại Mỹ trong bối cảnh lãi suất thấp hơn và xu hướng chuyển dịch sang các vật liệu chi phí cao, thúc đẩy sản lượng tiêu thụ đá nhân tạo gốc thạch anh.
SCS	20%	VND 94.500	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNST thiết lập ở mức đỉnh mới với 693 tỷ đồng, +39% n/n. Việc ký hợp đồng với Qatar Airways từ tháng 2/2024 trở thành động lực tăng trưởng chính trong năm 2024 và trong các năm tiếp theo.
GMD	20%	VND 73.800	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNST 1.905 tỷ đồng, -24,8% n/n do không ghi nhận khoản thu bất thường. Nếu loại trừ thu nhập, lợi nhuận hoạt động kinh doanh cốt lõi vẫn tăng 21% n/n. Gemalink ghi nhận đóng góp lợi nhuận lớn nhất với 537 tỷ đồng nhờ sản lượng container thông quan tăng mạnh 179% n/n.

BIẾN ĐỘNG HIỆU QUẢ DANH MỤC



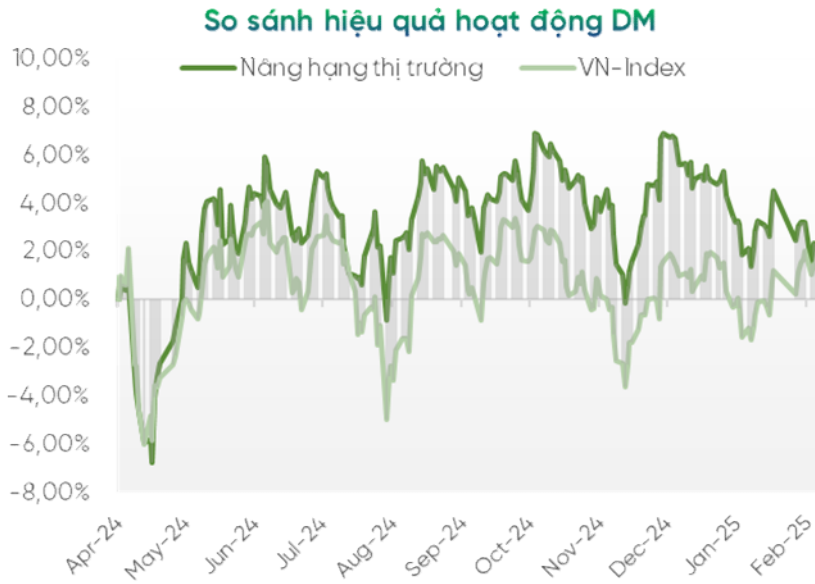
Biến động hiệu quả DM theo tỷ trọng mã CP



THÔNG TIN CẬP NHẬT MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

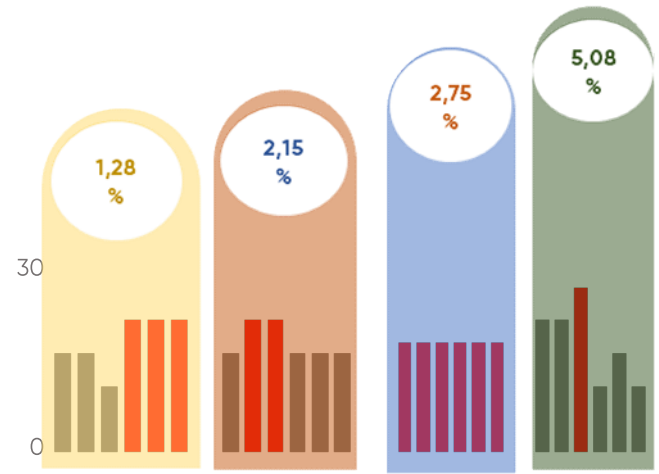
Mã CP	Tỷ trọng	Giá mục tiêu	Thông tin cập nhật
GAS	10%	VND 83.500	<ul style="list-style-type: none"> Ước tính doanh thu hợp nhất FY2024 ~105 nghìn tỷ đồng, +14% n/n, LNTT >13 nghìn tỷ đồng. GAS đã đàm phán ký kết bản ghi nhớ thực hiện mua khí từ các mỏ Thiên Nga - Hải Âu, Khánh Mỹ - Đầm Dơi. Dự kiến các mỏ này sẽ bắt đầu hoạt động vào 2026 - 2027. Công ty cũng đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ LNG ra miền Bắc.
PVS	20%	VND 48.000	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: lãi ròng 551 tỷ đồng, +23% n/n. Tính riêng Q4 2024, doanh thu và LNTT đạt mức kỷ lục theo quý. Triển vọng khả quan trong giai đoạn 2024 - 2030 khi các dự án đầu tư ngành dầu khí & năng lượng tái tạo được đẩy mạnh. Giá trị chế tạo cơ khí có thể đạt 6,2 - 7 tỷ USD tại các dự án đã & có khả năng trúng thầu cao.
REE	30%	VND 73.400	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: 8.395 tỷ đồng doanh thu, -2% n/n, 1.994 tỷ đồng lãi ròng, -9% n/n. Chốt DS cổ đông tạm ứng cổ tức tiền mặt 2024 với VND 1.000/CP ngày 28/02, ngày thanh toán 04/04. Triển vọng 2025 khả quan nhờ (i) Backlog tích cực từ sân bay Long Thành, (ii) bàn giao The Light Square, và (iii) NMTĐ Thác Bà 2 đi vào vận hành.
HDG	20%	VND 32.500	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNST 753 tỷ đồng, -13% n/n. Động lực tăng trưởng 2025 đến từ (i) mở bán phần còn lại của dự án Hado Charm Villas (~108 căn), và (ii) sản lượng thủy điện hồi phục khi mực nước khu vực miền Trung dự báo ghi nhận mức tăng mạnh nhất về lượng mưa trong năm 2025.
PC1	20%	VND 29.600	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: lãi ròng 460 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 36 tỷ đồng năm 2023. Hoạt động kinh doanh tiếp tục có sự tăng trưởng lạc quan trong năm 2025, trong đó lĩnh vực BĐS KCN và thương mại có sự tăng trưởng mạnh nhờ các dự án mới đưa vào kinh doanh (Western Pacific, Tháp Vàng - Gia Lâm).

BIẾN ĐỘNG HIỆU QUẢ DANH MỤC



Biến động hiệu quả DM theo tỷ trọng mã CP

FPT - VCB - HPG - VNM - VIC - MSN

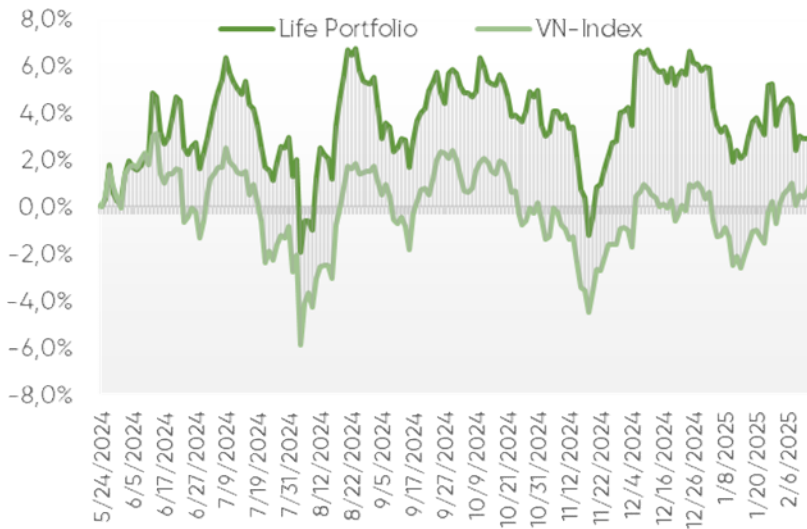


THÔNG TIN CẬP NHẬT MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

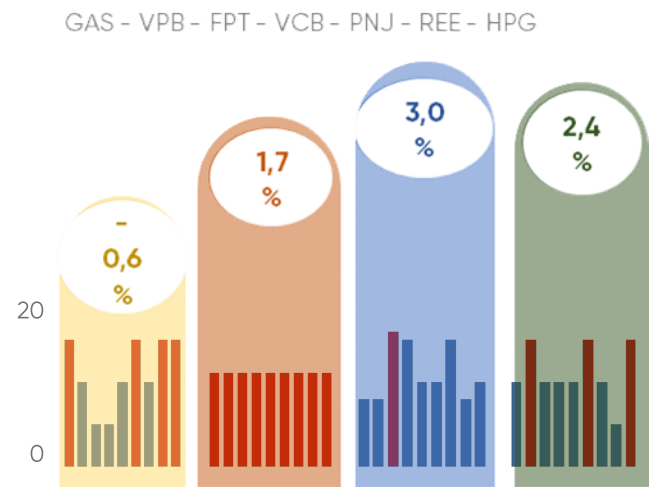
Mã CP	Ngành	Tỷ trọng	Tiêu điểm đầu tư
FPT	CNTT	15%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 11.071 tỷ đồng, +20% n/n. Năm 2025, FPT đặt mục tiêu doanh thu 75.400 tỷ đồng, +20% n/n, LNTT 13.395 tỷ đồng, +21%. Nếu hoàn thành, đây sẽ tiếp tục là mức doanh thu và lợi nhuận kỷ lục mới của FPT và sẽ là năm thứ 5 liên tiếp tăng trưởng trên 20%/năm.
VCB	Ngân hàng	20%	<ul style="list-style-type: none"> Đến cuối FY2024, tăng trưởng tín dụng 13,7%, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức thấp với 0,97%. Tỷ lệ bao nợ xấu cao nhất toàn ngành, đạt 223%. LNTT 2024 đạt 42.236 tỷ đồng, +4,8% n/n, giữ vị trí quán quân trong ngành.
HPG	XD & VLXD	20%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNST 12.020 tỷ đồng, +77% n/n. LNST Q4 2024 -5% n/n xuống 2.809 tỷ đồng. Sản lượng thép xây dựng tiêu thụ cả năm đạt 4.482.508 tấn, +18% n/n, trong đó HRC đạt 2.914.692 tấn, +4,3% n/n.
VNM	Thực phẩm	15%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNST 9.453 tỷ đồng, +5,8% n/n. Dự án nhà máy sữa Hưng Yên chậm hơn so với dự tính ban đầu do những thủ tục về đất đai. Dự kiến bắt đầu xây dựng vào Q2 2025, thời gian hoàn tất từ 18-24 tháng. Công suất dự án 400 triệu lit/năm, nâng tổng công suất lên ~1,2 tỷ lit/năm.
VIC	Bất động sản	15%	<ul style="list-style-type: none"> VHM: Huy động thành công 4.000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ kỳ hạn 36 tháng. Vinpearl: Chào bán hơn 70 triệu CP ra công chúng với giá 71.350 đồng/CP, tỷ lệ 1000:40,673.
MSN	Thực phẩm	15%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 6.025 tỷ đồng, +135% n/n. Triển vọng 2025 dự kiến khả quan nhờ (i) tái cơ cấu HDKD cốt lõi khi thoái vốn khỏi H.C Stark, (ii) mảng tiêu dùng bán lẻ tăng trưởng tích cực với sự trở lại của mặt hàng thiết yếu, thúc đẩy tăng trưởng cho hệ thống Winmart & MCH.

BIẾN ĐỘNG HIỆU QUẢ DANH MỤC

So sánh hiệu quả hoạt động DM



Biến động hiệu quả DM theo tỷ trọng mã CP



THÔNG TIN CẬP NHẬT MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

Mã CP	Tỷ trọng	Tiêu điểm đầu tư
GAS	8%	<ul style="list-style-type: none"> Ước tính doanh thu hợp nhất FY2024 ~105 nghìn tỷ đồng, +14% n/n, LNTT >13 nghìn tỷ đồng. GAS đã đàm phán ký kết bản ghi nhớ thực hiện mua khí từ các mỏ Thiên Nga - Hải Âu, Khánh Mỹ - Đầm Dơi. Dự kiến các mỏ này sẽ bắt đầu hoạt động vào 2026 - 2027. Công ty cũng đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ LNG ra miền Bắc.
VPB	8%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 20.013 tỷ đồng, +85% n/n. LNTT Q4 2024 +144% n/n lên 6.151 tỷ đồng nhờ sự phục hồi của NIM & thu nhập từ thu hồi nợ (+47% n/n). Chất lượng tài sản cải thiện với tỷ lệ nợ xấu giảm từ 5% xuống còn 4,19%. Riêng NH mẹ, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới ngưỡng 3%. FE Credit báo lãi liên tiếp trong 3 quý gần nhất, giúp ghi nhận 511 tỷ đồng LNTT năm 2024, tăng mạnh so với mức lỗ 3,7 nghìn tỷ đồng trong năm 2023.
FPT	16%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 11.071 tỷ đồng, +20% n/n. Năm 2025, FPT đặt mục tiêu doanh thu 75.400 tỷ đồng, +20% n/n, LNTT 13.395 tỷ đồng, +21%. Nếu hoàn thành, đây sẽ tiếp tục là mức doanh thu và lợi nhuận kỷ lục mới của FPT và sẽ là năm thứ 5 liên tiếp tăng trưởng trên 20%/năm.
VCB	15%	<ul style="list-style-type: none"> Đến cuối FY2024, tăng trưởng tín dụng 13,7%, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức thấp với 0,97%. Tỷ lệ bao nợ xấu cao nhất toàn ngành, đạt 223%. LNTT 2024 đạt 42.236 tỷ đồng, +4,8% n/n, giữ vị trí quán quân trong ngành.
PNJ	10%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: DTT 37.823 tỷ đồng, +14% n/n, LNST 2.115 tỷ đồng, +7% n/n, cao nhất trong lịch sử hoạt động của PNJ. PNJ tích cực mở mới các điểm bán & tăng độ phủ thương hiệu.

THÔNG TIN CẬP NHẬT MÃ CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

Mã CP	Tỷ trọng	Tiêu điểm đầu tư
REE	10%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: 8.395 tỷ đồng doanh thu, -2% n/n, 1.994 tỷ đồng lãi ròng, -9% n/n. Chốt DS cổ đông tạm ứng cổ tức tiền mặt 2024 với VND 1.000/CP ngày 28/02, ngày thanh toán 04/04. Triển vọng 2025 khả quan nhờ (i) Backlog tích cực từ sân bay Long Thành, (ii) bàn giao The Light Square, và (iii) NMTĐ Thác Bà 2 đi vào vận hành.
HPG	15%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNST 12.020 tỷ đồng, +77% n/n. LNST Q4 2024 -5% n/n xuống 2.809 tỷ đồng. Sản lượng thép xây dựng tiêu thụ cả năm đạt 4.482.508 tấn, +18% n/n, trong đó HRC đạt 2.914.692 tấn, +4,3% n/n.
SSI	8%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 3.544 tỷ đồng, +24% n/n. Hoạt động tự doanh đóng góp lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của SSI với trên 50%, tương ứng ~4.350 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động cho vay margin ghi nhận tăng trưởng cao trong năm 2024, ~33% n/n.
MWG	10%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 2024: LNTT 4.825 tỷ đồng, +417% n/n. Đặt kế hoạch tăng trưởng 12% n/n doanh thu và 30% LNTT trong năm 2025, đạt tương ứng 150 nghìn tỷ đồng & 4,9 nghìn tỷ đồng. Bách Hóa Xanh tiếp tục được kỳ vọng là động lực tăng trưởng cho MWG.

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của VPBankS được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá

Xếp hạng	Tỷ lệ (Giá mục tiêu - Giá hiện tại) / Giá hiện tại
MUA	>= 20% (DM trung/dài hạn), >= 10% (DM ngắn hạn)
TĂNG TỶ TRỌNG	10% - < 20%
THEO DÕI	< 10%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.